BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI

TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐỂ XÉT ĐƯỢC LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (HOẶC THI TỐT NGHIỆP)

Lớp: Ô TÔ 2 Khóa: 6

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2																					HỌC KỲ 4									HỌC KỲ 5												
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	Vẽ KT auto cad	Nhập môn KT ô tô	Dung sai KTĐ	CK đại cương	KT điện	KT điện tử	KT nhiệt	Cơ lý thuyết	Kết cấu ô tô	KT an toàn &BHLĐ	Nguyên lý, chi tiết máy	Sức bền vật liệu	Công nghệ chế tạo máy	TĐ khí nén thủy lực	Anh văn CN	Trang bị điện &ĐT ô tô	KT lái xe ô tô	LT động cơ đốt trong	LT ô tô	Thực tập nhận thức	SCBD trang bị điện &ĐT	SCBD hệ thống ĐH KK	SCBD cơ cấu phối khí	SCBD cơ cấu TTTT	SCBD hệ thống bôi trơn làm mát	SCBD HT cung cấp nhiên liệu	Tổ chức quản lý sản xuất	Thực tập nghề nghiệp	SC, BD HT phanh	SC, BDhệ thống lái	SC, BD hệ thống di chuyển	KT chẩn đoán ô tô	CN phục hồi chi tiết SC ô tô	SC, BD hệ thống truyền lực	Công nghệ CNC	Thực tập tốt nghiệp	Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				6	2	4	3	4	4	4	4	3	5	3	3	2	2	5	2	4	3	5	3	3	4	2	3	3	2	5	3	3	4	3	5	2	2	4	3	3	4	4	6	4	7				
1	CD140709	Đoàn Đặng Việt Anh	03.01.96	6	6		5.6	8	5	5.7	8.2	6.3	6.8		5.6	7	5	6.2	5	9.2	6.3	6.6	6.6	8		8	6	6	8	5	5	5	6.5	5	5.6	6	6								8	5.4	HP nợ:10>3;	Không Được làm TN	x
2	CD140358	Phạm Xuân Cảnh	14.05.88	7	8	8	7	7	6	5.2	6.2	6.3	6.8	6.3	6	5	5	5.4	5	5.5	5.6	5.4	5.3	7	5.5	7.5	5	5	8	7.2	5.3	5.6	7	5.3	6	5	7	7.5	7.6	6.6	6.2	5.5	5	6.5	9	6.3		Được làm TN	
3	CD140390	Đặng Quốc Cường	08.08.96	8	8	8	6.3	5	6	6	7	6.6	6.4	6		5	5	5.4	5	6.2	5.6	6	6.3	7	5.5	8	7	5	6	6.2	5.3	5.6	7.5	5.3	6.4	5	7	6.5	7	6.6	6.2	5.7	5	5.5	9	6.3	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
4	CD140798	Hoàng Tuấn Cường	25.06.96	7	6	5	6.3	5	5	6.7	8.7	6.3	6.2	6	5.3	5	5	5.4	5	8	5.6	7	6.6	6	8.7	8	7	5	8	6.8	5.3	7.3	7	5.6	6.4	5	9	6	7	6.6	6.2	5	7	7	9	6.5		Được làm TN	
5	CD140710	Đinh Huy Dũng	04.10.96	8	6	5	6.6	6	5	5.7	8.7	6.6	6.8	8.3	6.3	5	5	5.6	6	6.5	5.6	7	7.3	8	9.5	8	8	5	8	9	6.3	7.6	7.5	6.6	7.8	7	9	7.5	8	6.6	6.2		5.5	7.2	10	6.9	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
6	CD140674	Phan Mạnh Dũng	21.12.95	6	5	5	8	5	6	5.5	5.7	6.3	6.2	5	5	5	5	5	6	8	5.6	6.6	7	6	5.5	7.5	7	5	7	6.8	5.3	7	6	6.3	5.8	6	9	6	7	6.6	5.5	5.2	5.5	6.2	9	6.1		Được làm TN	
7	CD140494	Phạm Duy Đạt	03.06.96	7	6	6	5.3	7	6	5.7	8	6.3	6.2	6	5.3	6	5	5.6	7	8	6.3	7	5	8	9.7	7	5	5	7	7.8	5.3	7.6	7	6.6	9	7	9	8.5	7.3	6.6	5.7	5.5	5	5.7	9	6.7		Được làm TN	
8	CD140326	Lê Trung Đức	01.03.95	5	7	7	6	5	6	6	6.7	5.6	7.4	6.6	6.6	5	7	5.4	5	8	5	6	5.3	7	5.7	8	6	5	7	5.6	5.3	5.6	7	5.3	6.4	5	7	6.5	7	6.6	5.2	5.5	5	5.5	9	6.1		Không Được làm TN	x
9	CD140589	Lê Hữu Hậu	14.07.96	7	5	6		6	6	7	6.2	6.6	6.4	6.6	6	5	5	5.4	5	6.2	5.6	6.4	6.6	8	5.2	7.5	8	5	8	6.4	5.3	7.6	7	7.3	7	7	9	7	7.3	6.6	6.2	5.5	5.5	5.7	9	6.4	HP nợ:1	Được làm TN	
10	CD141497	Lê Văn Hiệp	02.12.96	5	6	6	5.3	7	6	7	8	6.3	6.4	6.3	6	5	5	6.4	6	6.2	6.3	7	5	6	8.2	7	5	5	8	6.8	5.3	7.3	7.5	6.3	6.4	7	9	7.5	8	6.6	6.2	5.2	5.5	5.5	9	6.4		Được làm TN	
11	CD140715	Nguyễn Trung Hiếu	06.12.96	7	7	6	5.6	8	6	5.7	7.2	6.3	6.2	7	6.3	5	5	5.8	6	6.5	5.6	7	7.3	7	5.2	7.5	7	5	8	6.8	5.3	6.3	6	6.3	7.6	7	9	6.5	7	6.6	7.2	5.2	6.5	6.5	10	6.6		Được làm TN	
12	CD140617	Phạm Văn Hiếu	10.12.96	7	9	5	8	6	6	6.5	7.2	6.6	6.2	5.6	6.6	5	5	7.4	5	5.7	5.6	5.8	7	6	7	7	7	6	5	6.2	8	7	7.5	7.3	8.6	8	9	8	8	6.6	7.2	5.5	9	5.5	10	6.9		Được làm TN	
13	CD140670	Nguyễn Văn Hiệu	28.09.96	7	7	5	8	7	6	5.5	8	5.6	6.4	6.6	5.6	5	5	5.4	6	6.5	5.6	6.6	5.6	7	5.7	8.5	7	5	7	8.4	6.3	6.6	7	6.3	7.6	9	9	8	7.3	6.6	8	5	6.5	5.7	10	6.7		Được làm TN	
14	CD140776	Nguyễn Bá Huy	16.02.96	7	9	5	5.6	7	6	5.7	8	7.3	6.8	6.3	5.6	5	5	5.4	5	7.2	5.6	6.4	7.6	8	5.5	7.5	7	6	7	6.8	5.6	7.3	7	8.3	5.8	8	7	7	7	6.6	8	6	7	6.2	10	6.7		Được làm TN	
15	CD140786	Nguyễn Văn Huy	22.12.96	7	8	6	5.3	6	6	5.7	6.5	7	5	6.6	5	5	5	5.4	6	7	5.3	5.8	5.6	6	6	8.5	6	6	7	7.8	5.3	6	7	5.6	6.4	5	9	7	8	6.6	6.5	5	7	5.7	9	6.3		Được làm TN	
16	CD140424	Nguyễn Đức Hưng	22.08.96	7	6	6	5.3	5	6	7	7.7	6.6	6.8	6.3	6	5	5	5.8	5	7.2	6.3	6.4	5.6	8	5.7	8	5	6	8	7.2	5.3	7	7	6	5.8	5	9	7	7	6.6	6.2	5.7	7	5.5	9	6.5		Được làm TN	
17	CD141598	Lại Trung Kiên	18.03.96	8	8	7	6	6	5	7	8	6.6	6.8	6.3	5.6	5	6	5.8	5	8.5	7	7.6	7	7	10	7	5	5	7	9.2	9	7	7	6.3	9	8	9	9	7	6.6	8	6	9	6.5	9	7.2		Được làm TN	
18	CD141816	Nguyễn Trung Kiên	01.11.96	8	6	6	5	6	5	5.7	8	5.6	6.4	5.6	6.3	10	6	6.4	6	7	5.6	7.6	5	7	9.2	8	6	6	8	9.2	9	6.6	7.5	8	8.2	6	9	9	7.3	7.3	6.5	6.2	8	6.2	7	7		Được làm TN	
19	CD140448	Phạm Hoàng Khoát	25.09.96	7	5	7	6.6	6	6	5.7	8	8.3	6.8	6	6.6	7	5	6.6	5	5.7	5.6	7.6	7.3	8	9.7	8	7	7	7	10	8	8.3	6.5	9	9	9	9	9.5	8.3	7.3	9	5.5	9	8	10	7.5		Được làm TN	
20	CD140651	Lê Xuân Linh	19.08.96	7	8	6	6.3	7	6	5.2	5.7	6.6	6.4	6.3	6	6	5	5.6	6	8.5	5.6	6.4	6	6	6.7	8	7	5	7	6.2	5.3	8	8	7	7.2	5	9	8.5	8	6.6	7	5.2	7	6.2	9	6.7		Được làm TN	
21	CD140349	Nguyễn Thành Long	12.09.93	5	5	10	8.3	5	6	5	7.2	8	7.4	6.6	5.6	5	9	5.8	5		5.3	5.4	6.6	7		7	5	6		6.2	7	7	7	6	6	5	9	6	6.3	6.6	6.2	5.2	5	5.5	8	6.1	HP nợ:3	Được làm TN	
22	CD141848	Lê Văn Lượng	15.12.95	7	5		6.6	5	5	6.2	8	6.3	6.4	5.6	5	5	5	7	5	7	5.6	7.6	6	5	9.2	7	8	8	5	8	5.3	6.6	6.5	6.3	6.4	5	9	8	7	6.6	6.2	5.5	5.5	5.7	9	6.5	HP nợ:1	Được làm TN	
23	CD140756	Nguyễn Tiến Mạnh	16.05.96	6	6	5	6.6	8	6	5.5	6.5	6.3	7.4	5.6	6	9	5	6.2	5	5.5	5.3	5.8	6.6	7	7.2	7.5	7	5	7	7.4	5.3	6	6	5.3	6	6	6	7	7	6.6	5.5	5.2	7	5.5	9	6.3		Được làm TN	
24	CD141473	Nguyễn Hữu Nam	15.11.95	6	7	5	6.6	6	5	6.2	7.7	5.6	6.2	5.3	6	5	5	5.8	5	6.2	5.6	8.6	6	5	8.5	7	6	7	7	6.4	7	6.3	8	5.6	6.8	5	7	5.5	6.3	6	6.2	5.5	6	5.5	8	6.3		Được làm TN	
25	CD141691	Nguyễn Văn Nam	30.03.94	7	7	7	7	5	9	5.2	8.5	7.6	6.8	6	5.6	7	5	6.4	8	5.5	5.6	8.6	7.3	6	10	7	8	6	8	10	9	9	8	7.3	8.6	8	10	8.5	7.6	7.6	8	5.7	9	7.2	9	7.5		Không Được làm TN	x
26	CD140382	Nguyễn Hữu Nhất	18.02.95	7	6	9	6	5	6	6.2	8	6	6.4	7	5.3	8	5	6.4	6	6.5	6.3	7.6	5.3	7	5.7	8	5	6	6	6.2	5.3	7	6.5	5.3	6.8	6	9	7.5	7	6.6	6.5	5.2	7	5.5	9	6.5		Được làm TN	
27	CD140324	Nguyễn Văn Nhất	15.01.96	7	8	7	6.6	5	6	7	8.7	6.6	6.2	5.6	5.6	6	5	5.4	5	8.7	6.3	6.6	7	6	9.7	8	7	5	7	6.2	5.3	6.3	8	6.3	5.8	7	9	7	6.3	6.6	8	5	7	5.7	9	6.7		Được làm TN	
28	CD140479	Hoàng Đức Nhân	27.05.96	7	6	6	6	6	6	5.7	8	6.3	5.8	5.6	6.3	5	5	5.6	7	5.7	6.3	7.6	7.6	7	5.5	7.5	7	8	8	6.2	5.6	6.3	7.5	6	7	8	9	7.5	8	6.6	6.5	5.2	7	5.7	8	6.6		Được làm TN	
29	CD140406	Lê Văn Như	28.03.95	5	6	6	5.3	5	5	5.7	8	6.3	5.8	5.6	5.3		5	7	5	7	5.6	5.4		6		7.5	5	5	6	6	5.3	7.6	6.5	5.3	6.4	6	9	6	7	6.6	6.2	5.2	7	5.5	9	6	HP nợ:3	Được làm TN	
30	CD140564	Trương Văn Quảng	27.02.96	8	8	8	9.3	6	6	5.2	8.2	6.3	5.8	5.6	6.3	6	5	5.8	5	8	5.6	7	5.6	6	6.5	7.5	5	6	7	9	9	8.3	8	6	8.2	8	9	7.5	7	6.6	7.2	5.5	9	6.5	10	7.1		Được làm TN	
31	CD140787	Nguyễn Văn Quân	31.07.95	5	8	5	5.6	8	5	5.7	8.7	6.3	6.4	5.3	5.6	5	5	5.4	5	8.7	5.6	7	6.3	7	5.7	6	5	5	8	6.2	5.3	5.6	7	5.3	7	7	9	7	7.3	6.6	6.5	5.2	5.5	5.7	9	6.3		Được làm TN	
32	CD141777	Nguyễn Hoàng Sơn	15.06.96	8	5	5	7	6	5	6.5	7.7	5.6	8	6.6	6	5	5	6.4	5	6.2	5.6	6	6	6	5.5	6	5	8	8	8.8	6.3	7.3	7.5	7	7.4	5	8	7.5	7		5.5	5.5	6.5	6.5	8	6.5	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
33	CD141756	Đỗ Bá Tài	19.06.96	7	7	6	7.3	7	8	5.5	7	5.3		7	6.3	6	5	5.6	5	8.2	6.3	6.6	5.6	6	8.2	7	5	6	7	7.6	5.3	6.6	6.5	6	5.8	5	6	6	6.3	6.6	5.2	5.2	5	5.5	9	6.3	HP nợ:1	Được làm TN	
34	CD141719	Nguyễn Văn Quý Tín	26.10.96	6	5	7	7.3	7	5	6	7.5	5.6	8	6.3	6	5	5	6.8	6	7	5.6	6.4	7	6	7.2	6.5	5	6	8	9.6	8.3	7	8	6	6.4	6	9	7.5	7.3	7.3	6.2	5.2	9	8	10	6.9		Không Được làm TN	x
35	CD141705	Hoàng Minh Tú	14.04.96	7	5	8	6.3	7	5	5.2	8.2	5.6	5.8	5.3	5.6	5	5	7.4	6							8.5	5	6		5.8	5	6.6	6	5.6	5.4	6	7	7	7	6.6	6.2	5.5	6.5	6.2	9	5.9	HP nợ:7>3;	Không Được làm TN	x
36	CD141712	Bùi Anh Tuấn	13.11.96	8	7	8	7.6	6	5	5.5	7.7	6.3	7.6	7	5.6	5	5	6.4	5	5.5	5.6	7	6.3	5	6.2	7.5	6	5	7	8.2	5.3	6.3	7.5	6	6.4	7	9	8	7	6.6	5.2	5.2	6.5	6.5	9	6.6		Được làm TN	
37	CD141868	Nguyễn Duy Tuấn	30.03.96	7	6	5	7	6	5	7.7	8	5.6	6.4	5.3	6.6	5	6	6.6	5	7	5.6	8.2	5.3	6	8.2	7	7	8	7	6.8	5.6	6.6	7.5	6.3	7	6	8	7	7.6	6.6	5.7	5	7	6.2	9	6.7		Được làm TN	
38	CD140371	Nguyễn Minh Tuấn	08.07.96	6	6	9	7	5	5	5.5	5.7	7	5.8	6.3	6.3	5	5	5.6	6	6.5	5.6	6.4	7	6	8.2	8.5	7	7	8	6.2	5.3	7	6.5	6.3	6.8	6	9	7.5	6.3	6.6	6.2	5.5	7	6.5	9	6.5		Được làm TN	
39	CD141769	Cao Xuân Tùng	18.10.95	7	6	8	6	5	5	7.5	7	5.6	6.4	8	6	5	5	7.2	6	6.2	5.6	7	6.3	5	8.5	6	5	6	8	5.4	6	7.3	8.5	6.3	6.4	5	8	7.5	7.3	6.6	5.5	5	7	5.5	10	6.6		Được làm TN	
40	CD140332	Hà Thanh Tùng	29.02.96	8	8	7	6.3	5	6	5	5.7	6.3	5.8	5.6	6.3	10	5	5.4	5	5.5	5.6	5.8	5.3	6		8	5	6	7	6.8	5.6	7.3	7.5	6	7.6	6	9	8.5	7.6	6.6	6.5	5.2	7.5	6.2	9	6.5	HP nợ:1	Được làm TN	

| TT | MSSV | HỌ VÀ TÊN | NGÀY SINH | HỌC KỲ 1 | | | | | HỌC KỲ 2 | | | | |